

Bản án số: 26/2021/HS-ST
Ngày: 14-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vàng Xuân Hiệp;

Thẩm phán: Ông Bùi Ngọc Bính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phương; Ông Trần Văn Long; Ông Phạm Đức Chín.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đới Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Xuân Trường - Kiểm sát viên chính; Bà Dương Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm, công khai án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST- HS ngày 30/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Sùng Páo T; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản SC, xã SP, thành phố LC, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 05/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sùng A H (đã chết) và bà Má Thị C, sinh năm 1965; có vợ là Má Thị C, sinh năm 1986 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013 bị TAND thị xã Lai Châu xử phạt 6.000.000 đồng về tội đánh bạc, theo quy định tại khoản 1, Điều 248 BLHS năm 1999 (bị cáo đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020 cho đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: Chèo A X; tên gọi khác: không; sinh năm 1977; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn 01/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chèo Suy M, sinh năm 1954 và bà Chèo Mỹ G, sinh năm 1953; có vợ thứ nhất là Tần Mỹ S, sinh năm 1982, vợ hai là Tần Mỹ Kh, sinh năm 1993 (cả

hai vợ đều không đăng ký kết hôn) bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2001 bị TAND tỉnh Lai Châu xử phạt 17 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 3, Điều 194 BLHS năm 1999 (bị cáo đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2020 cho đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: Phùng A S; tên gọi khác: Không; sinh năm 1976; nơi cư trú: Khu 1, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Sênh Ch (đã chết) và bà Chèo Lư M, sinh năm 1938; có vợ là Tần U M, sinh năm 1976 và có 01 con sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2001 bị TAND tỉnh Lai Châu xử phạt 15 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm a khoản 3, Điều 194 BLHS năm 1999 (bị cáo đã được xóa án tích); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/6/2020 cho đến nay (có mặt).

** Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Tần Mỹ Kh, sinh năm 1993;
2. Bà Tần U M, sinh năm 1976;
3. Anh Phùng Cao L, sinh năm 1993.

Đều trú tại: Khu 1, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh Lai Châu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 5/2020, Sùng Páo T đến nhà người bạn tên là Đ, nhà ở gần bến xe khách tỉnh Lai Châu. Tại đây Đ nói với T là có người cần mua 03 cây Heroine với giá 24.000.000 đồng/ 01 cây, nếu T có thì bán cho họ, T đồng ý rồi đi về nhà. Chiều ngày 01/6/2020 T gọi điện cho Chèo A X (X là bạn của Tòa nhà ở Khu 1 thị trấn SH, huyện SH, tỉnh Lai Châu) Tòa nói với X muốn mua 03 cây Heroine để bán và thống nhất 01 cây Heroine giá 20.000.000đồng, X không có nên nói với T là để X đi tìm.

Đến gần trưa ngày 02/6/2020, X đến nhà Phùng A S ở Khu 1, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh Lai Châu. X bảo với S là T ở thành phố muốn mua 03 cây Heroine giá mỗi cây là 20.000.000 đồng. S bảo với X cứ về đi khi nào xuống đến thành phố sẽ đủ 03 cây Heroine cho X. Một lúc sau, X gọi điện cho S đề xuống thành phố LC, S nói đã đi trước nên X lấy xe máy BKS 25B1-54254 của vợ là Tần Mỹ Kh chở theo con trai là Chèo Bình L đi (đi làm thuê) cùng xuống

thành phố LC. Xoang đi đến bản Cấn T, xã MQ, huyện SH thì gặp S đi xe máy BKS 25B1-54800 đang dừng nghỉ. Tại đây X bảo con trai đi xe máy đi trước còn X và S đi cùng một xe. Khi đến khu vực trung tâm đào tạo lái xe con trai của X trả lại xe cho bố rồi đi cùng bạn. Từ đây X và S mỗi người đi một xe đi đến nhà cũ của T, T hỏi X sao lại đi hai người, X trả lời với T là X không có Heroine, S mới có. Sau đó T dẫn 2 người sang nhà mới của mình, rồi bảo Xoang với S lấy một ít Heroine ra sử dụng. Tại bàn nhựa màu xanh S lấy từ trong túi giả da của mình ra một hộp giấy màu đen, bóc băng dính màu đen bên ngoài và lấy ra 01 gói Heroine bên ngoài gói bằng nilon màu xanh, trong gói bằng nilon màu trắng, S bẻ một ít rồi gói cục Heroine lại như cũ và cho vào hộp dán băng dính lại, rồi cả ba đi ra vườn ngô cách nhà cũ của T khoảng 20 mét để sử dụng (hít) Heroine.

Sau khi sử dụng Heroine xong T mượn xe máy của X để đi ra đường, quan sát thấy không có người T gọi điện cho X mang Heroine xuống đường cho Tủa nên X bảo S đưa hộp Heroine cho X. Khi nhận hộp giấy X có bóp miệng hộp và nhìn thấy bên trong hộp giấy có 03 gói Heroine, rồi X đi bộ xuống chỗ T đợi. Nhận được Heroine T điều khiển xe máy của X đi gặp Đ là người đã nhờ T mua Heroine trước đây. Khi gặp Đ, Tủa bảo với Đ mua Heroine với giá 20.000.000 đồng/ 01 cây nên bán với giá 24.000.000 đồng/ 01 cây, Đ đồng ý. Sau đó Đ dẫn T đến nhà nghỉ Pu San Cáp thuộc bản NL 2, phường QTh, thành phố LC để bán Heroine. Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 02/6/2020 khi T đến cửa nhà nghỉ Pu San Cáp thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Còn đối tượng Đ đã bỏ chạy thoát.

Căn cứ vào lời khai của T, cơ quan CSĐT Công an thành phố LC đã triệu tập Chèo A X và Phùng A S đến trụ sở làm việc. Tại Cơ quan điều tra Chèo A X và Phùng A S đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh để điều tra có thời điểm các bị can Chèo A X và Phùng A S đã thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên lý do các bị can thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội là không có căn cứ và không thể phủ nhận các chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản Kết luận giám định số 14/KLGD ngày 03/6/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố LC kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Sùng Páo T trong quá trình bắt quả tang ngày 02/6/2020 có khối lượng là: 112,19 gam (Một trăm mười hai phẩy mười chín gam); Kết luận giám định số 251/GĐ-KTHS ngày 06/6/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 03 (ba) Mẫu vật (Ký hiệu M1, M2, M3) thu giữ của Sùng Páo T gửi giám định đều là ma túy; loại: Heroine.

Bản cáo trạng số 03/CT-VKS - P1 ngày 30/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị can Sùng Páo T, Chèo A X, Phùng A S ra trước TAND tỉnh Lai Châu để xét xử về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, đưa ra các tài liệu chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo T thật thà khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tích cực hợp tác với cơ quan CSĐT trong giải quyết vụ án, các bị cáo X, S còn quanh co trốn tội. Tuy nhiên với các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo thu thập trong hồ sơ vụ án, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đối với bị cáo T áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58; khoản 1 Điều 54 BLHS, tuyên phạt từ 18 năm đến 19 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2020. Đối với các bị cáo X, S áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17, Điều 58 BLHS, tuyên phạt các bị cáo X, S mỗi bị cáo 20 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2020. Về hình phạt bổ sung, căn cứ biên bản xác minh nhân thân tài sản của các bị cáo thì gia đình các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng, áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu, tiêu hủy 106,79 gam Heroine còn lại còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu xanh; 04 túi nilon màu trắng; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu tím đen; 01 túi giả da màu nâu - vàng có quai đeo, túi cũ đã qua sử dụng, bên trong túi không có gì. Trả lại 01 xe máy HONDA WAVE RSX màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 25B1-54254, xe đã qua sử dụng, trong cốp xe không có tài sản gì cho gia đình Chèo A X; 01 xe máy HONDA AIRBLADE; biển kiểm soát 25B1-54800, màu đỏ, đen, xe đã qua sử dụng, trong cốp xe không có tài sản gì cho gia đình Phùng A S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model: 6300, lắp sim thuê bao số 0327029896, máy cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Phùng A S. Tịch thu, hóa giá, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, lắp sim thuê bao số: 0974429641, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu “VIVO”, lắp sim thuê bao số 0918777235, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử, trên cơ sở diễn biến tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối với các bị cáo X, S xem xét theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo T, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc làm của mình, đồng thời đã tích cực hợp tác với cơ quan CSĐT trong giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 BLHS. Để thể hiện tính nhân đạo trong chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước, xem xét giảm nhẹ dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xử lý vật chứng, nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát. Miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Nói lời sau cùng, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo X, S không thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố LC, Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố LC, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa công khai ngày hôm nay lời khai nhận tội của bị cáo T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, biên bản xác định hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố.

Đối với các bị cáo X, S, quá trình điều tra, truy tố đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, nhưng có thời điểm thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa công khai ngày hôm nay các bị cáo còn khai báo quanh co, bị cáo Xoang khai: *“thừa nhận hành vi phạm tội là do bị ép cung, bị đánh một lần tại Công an thành phố”*; bị cáo S khai: *“bị cáo không biết gì, do sợ nên khai thôi”*. Tuy nhiên các bị cáo không đưa ra được lý do nào khác chứng minh cho việc thay đổi lời khai là có căn cứ. Ngoài ra, bị cáo X, S đều thừa nhận quá trình lấy lời khai, hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo tự nguyện khai, không bị ép cung, dùng nhục hình và khi người bào chữa hỏi *“có thay đổi nội dung gì không”* thì cả hai đều không có ý kiến gì.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Do hám lời bất chính nên T đã nhờ X tìm mua Heroine để bán kiếm lời. Ngày 02/6/2020, X đã cùng S mang 03 gói Heroine có tổng khối lượng là 112,19 gam từ huyện SH đến thành phố LC để T mang đi bán. Đến 19 giờ 45 phút cùng ngày tại nhà nghỉ Pu San Cấp thuộc bản NL 2, phường QT, thành phố LC, tỉnh Lai Châu, T cất giấu số Heroine trên trong túi quần bên trái đang mặc mục đích để bán trái phép cho 01 đối tượng không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ thì bị Cơ quan điều tra Công an thành phố LC phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Vì vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước ta đối với các chất ma túy, làm

ảnh hưởng tới trật tự, an toàn xã hội của địa phương và đây còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán ma túy là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi bất chính các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và khung hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS. Do vậy, việc đưa các bị cáo ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay là cần thiết, khi lượng hình, Hội đồng xét xử cần xem xét, quyết định mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có.

[3.2] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo T, X, S về nhân thân đều đã bị xét xử một lần về hành vi phạm tội, nhưng đã được xóa án tích. Các bị cáo không lấy đó làm bài học, lại tiếp tục phạm tội, đặc biệt hai bị cáo X, S lại tiếp tục phạm tội liên quan đến ma túy.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nên cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. Đối với bị cáo T, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và tích cực hợp tác với cơ quan CSĐT trong giải quyết vụ án. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Xét thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo T là người khởi sự và trực tiếp thực hiện việc nhận Heroine từ X rồi mang đi bán. Bị cáo X là người trung gian, hỏi mua Heroine qua S, bị cáo S là người trực tiếp tìm mua Heroine rồi cùng với X vận chuyển Heroine đến nhà T để mang đi bán, mục đích để kiếm lời bất chính.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, xem xét về nhân thân, vai trò đồng phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cần xem xét, áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo. Xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ để trừng phạt và làm gương cho những người khác đang có ý định phạm tội. Đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung và chính sách nhân đạo của Nhà nước ta.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, công việc và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 106,79 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu tím đen; 01 túi nilon màu xanh; 04 túi nilon màu trắng; 01 túi giả da màu nâu - vàng có quai đeo là những vật sử dụng phục vụ cho việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO kèm thẻ sim, thu giữ của Xoang; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen kèm thẻ sim thu giữ của Tũa đều là công cụ các bị cáo liên lạc với nhau phục vụ cho việc mua bán trái phép ma túy nên cần tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model 6300 kèm thẻ sim, thu giữ của Sỉ, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo Sỉ; 01 chiếc xe máy HONDA AIRBLADE BKS 25B1- 54800 thu giữ của bị cáo Sỉ; và 01 chiếc xe máy HONDA WAVE RSX BKS 25B1- 54254 thu giữ của bị cáo Xoang, đây đều là tài sản chung có giá trị lớn và là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, khi bị cáo X, S sử dụng thực hiện hành vi phạm tội gia đình không biết, tại phiên tòa đại diện gia đình xin lại xe. Do vậy, Hội đồng xét xử, xem xét trả lại cho đại diện gia đình các bị cáo X, S.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về những vấn đề khác: Đối với người đàn ông theo lời khai của Sùng Páo T tên Đ nhà ở khu vực bến xe khách tỉnh Lai Châu là người đã gọi điện hỏi mua Heroine của T. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh triệu tập Vũ Xuân Đ ở tổ 26 phường ĐP, thành phố LC đến để làm việc nhưng anh Đ vắng mặt không có ở nhà, chính quyền địa phương và gia đình đều không biết anh Đ hiện đang ở đâu nên cơ quan điều tra chưa điều tra, làm rõ được sự liên quan, vai trò, trách nhiệm của anh Đ, do đó không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Sùng Páo T; Chèo A X; Phùng A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Sùng Páo T 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 02/6/2020.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Chèo A X 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/6/2020.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phùng A S 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 03/6/2020.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy gồm: 106,79 gam Heroine còn lại sau giám định; 01 hộp giấy hình chữ nhật màu tím đen; 01 túi nilon màu xanh; 04 túi nilon màu trắng; 01 túi giả da màu nâu - vàng có quai đeo.

Tuyên tịch thu, hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu “VIVO”, lắp sim thuê bao số 0918777235 thu giữ của Chèo A X, điện thoại cũ đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu đen, lắp sim thuê bao: 0974429641 thu giữ của Sùng Páo T.

Tuyên trả lại cho bị cáo Phùng A S 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, Model 6300, lắp sim thuê bao số 0327029869.

Tuyên trả lại cho gia đình bị cáo Phùng A S 01 (một) xe máy HONDA AIRBLADE; biển kiểm soát 25B1- 54800, màu đỏ, đen. Đại diện gia đình là chị Tần U Mây, sinh năm 1976, trú tại: Khu 1, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh Lai Châu

Tuyên trả lại cho gia đình bị cáo Chèo A X 01 (một) xe máy HONDA WAVE RSX màu sơn đỏ, biển kiểm soát 25B1- 54254. Đại diện gia đình là chị Tần Mỹ Kh, sinh năm 1993, trú tại: Khu 1, thị trấn SH, huyện SH, tỉnh Lai Châu.

(Tình trạng vật chứng như mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lai Châu với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu vào hồi 09 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 01 năm 2021)

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Án xử công khai, báo cho các bị cáo Sùng A T, Chèo A X và Phùng A S, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Cục Thi hành án Dân sự;
- Trại tạm giam;
- Công an tỉnh LC;
- Sở Tư pháp;
- Lưu HS – HS./.

Vàng Xuân Hiệp